

Bản án số:11/2023/HSST

Ngày:16/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh.

2. Ông Nguyễn Hồng H.

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Chung-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2023/QĐXX-ST ngày 03/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn T; tên gọi khác: Không, sinh năm 1977 tại NS-BK; trú tại: Tổ dân phố NN, thị trấn NP, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp: 07/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn M và bà Doanh Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Dung-Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nông Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại NS-BK; trú tại: Thôn TH, xã TQ, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Trình độ văn hóa lớp: 11/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Hoàng Thị K; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài

sản” hình T phạt tiền 2.500.000 đồng tại Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC ngày 11/02/2022 (Chưa chấp hành việc nộp tiền).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

3. Chu Văn C; tên gọi khác: Không; sinh năm 1992 tại NS-BK; trú tại: Thôn BH, xã TH, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Trình độ văn hóa lớp: 06/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn C và bà Lý Thị M, có vợ: Bàn Thị M; vợ chồng bị cáo có 02 con chung (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/6/2022 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 20 tháng tù tại Bản án số 11/2022/HSST ngày 23/11/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo H và bị cáo C:** Ông Vũ Văn S-Luật sư-Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Nông Văn N, sinh năm 1990;

Trú tại: thôn NN, xã TQ, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1, Bà Nguyễn Như T, sinh năm 1967;

Trú tại: Xóm TL, xã MĐ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2, Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1977;

Trú tại: Xóm BQ, xã MĐ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Bà T, ông Q vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 14/7/2022, Tổ công tác của Công an xã MĐ, thành phố Phổ Yên đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm BQ, xã MĐ, thành phố Phổ Yên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà trọ của bà Lê Thị H thuộc xóm BQ, xã MĐ đang có một số đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Khi tổ công tác đến thì phát hiện trong nhà trọ có bốn đối tượng nam giới, sau xác định được là: Nông Văn T, Nông Văn H, Chu Văn C và anh Nông Văn N, các đối tượng đều khai nhận có sử dụng ma túy và tự giác giao nộp cụ thể như sau: Nông Văn T giao nộp 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục (T khai là chất

ma túy loại Heroine của T); Chu Văn C giao nộp 01 gói giấy màu nâu và 01 gói nhiều màu sắc từ hộp thuốc lá Thăng Long, bên trong đều có chứa chất rắn màu trắng đục (C khai là ma túy loại Heroine của C); Nông Văn H tự giao nộp 01 gói giấy màu nâu từ trong tay pH của mình và 01 túi nilon màu trắng ở vị trí trên đệm nơi H đang ngồi, bên trong đều chứa chất rắn màu trắng đục (H khai là chất ma túy loại Heroine của H. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng và 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long, tạm giữ của Nông Văn H 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, tạm giữ của Nông Văn N 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng. Tổ công tác Công an xã MĐ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn T, Nông Văn H và Chu Văn C, tạm giữ, niêm phong số vật chứng trên sau đó bàn giao các đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành: Mở niêm phong, cân khối lượng số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Nông Văn T được 0,108 gam (ký hiệu là A1); cân khối lượng số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Chu Văn C được 0,111 gam (ký hiệu là B1), cân khối lượng số chất rắn màu trắng đục (gói giấy màu nâu) và chất rắn màu trắng đục (gói túi nilon màu trắng) thu giữ của Nông Văn H lần lượt được 0,021 gam (ký hiệu là C1) và 0,097 gam (ký hiệu là D1) (Tổng khối lượng số chất rắn màu trắng đục thu giữ của H là 0,118 gam) gửi toàn bộ số vật chứng đi giám định .

Tại bản Kết luận giám định số 1096/KL-KTHS ngày 22/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,108 gam; Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,111 gam; Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,021 gam; Chất rắn màu trắng đục trong bì niêm phong ký hiệu D1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,097 gam.

Quá trình điều tra, Nông Văn T, Nông Văn H, Chu Văn C và anh Nông Văn N khai nhận: T, H, C và N được chị Lê Thị Minh H thuê nhặt rác ở bãi rác thuộc Công ty môi trường Thái Nguyên và ở cùng phòng trọ. Vào khoảng 10 giờ ngày 14/7/2022, T, H và C có đến gặp chị H để xin ứng tiền, T hỏi ứng số tiền 200.000 đồng, H hỏi ứng số tiền 200.000 đồng và C hỏi ứng số tiền 150.000 đồng. Do không có tiền lẻ nên chị H đã đưa số tiền 550.000 đồng (gồm 01 tờ 500.000 đồng và 01 tờ tiền 50.000 đồng) để T, H, C tự chia nhau, T cầm tờ tiền 500.000 đồng, C cầm tờ tiền 50.000 đồng. Sau đó, T và H cùng nhau đi xuống khu vực tổ dân phố Kim Tinh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Do cùng là đối tượng nghiện ma túy nên trước khi T đi thì C có nhờ T mua hộ 100.000 đồng tiền

ma túy để C sử dụng (Số tiền 100.000 đồng mà C ứng của chị Hoà mà T vẫn cầm của C). Sau đó, H đèo T bằng xe mô tô không có biển kiểm soát (Xe này chị Hoà để tại phòng trọ để cho T, H, C, N sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày) xuống khu vực tổ dân phố Kim Tinh, phường Trung Thành. Trên đường đi, H và T đi vào cây xăng để đổ xăng, T đã đổi tiền và đưa cho H số tiền 200.000 đồng (là tiền H được chị H ứng cho), số tiền 300.000 đồng còn lại T cầm là tiền T và C được chị H cho. Khi đến nơi, T đi vào mua ma túy trước còn H đi bộ vào 01 ngôi nhà bên trái đường Quốc lộ 3 cũ hướng Thái Nguyên đi Hà Nội để đi mua 03 xi lanh nhựa loại 3ml về sử dụng ma túy, sau đó T đi bộ đến trước cửa 01 ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm ở bên trái đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên đi Hà Nội, T cầm 300.000 đồng đưa qua khe cửa sắt sát nền bê tông vào trong ngôi nhà thì bên trong có người cầm tiền rồi đưa ra ngoài cho T 03 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy loại Heroine. T mua xong thì H đi vào cầm số tiền 200.000 đồng đưa qua khe cửa sắt sát nền bê tông vào trong ngôi nhà thì bên trong có người cầm tiền rồi đưa ra cho H 02 túi nilon, bên trong đều có chứa ma túy loại Heroine (H và T không biết chủ ngôi nhà và người bán ma túy cho mình là ai). Sau khi mua được ma túy, H và T đi về, trên đường về T và H đi vào một vườn cây ở ven đường. H lấy một phần ma túy trong túi ma túy của H vừa mua được để sử dụng, số còn lại H gói lại mang về. T lấy một phần ma túy trong một túi ma túy T vừa mua được để sử dụng, số ma túy còn lại T đổ dồn vào túi ma túy còn lại mang về. Khi về đến phòng trọ, T đưa cho C túi ma túy mà C nhờ T mua hộ để C tự sử dụng, H bỏ ra 01 túi ma túy rồi đổ vào gói giấy màu nâu để tự sử dụng, túi còn lại H để ở trên đệm trong phòng trọ, H lấy 01 xi lanh vừa mua ra để sử dụng, 02 xi lanh còn lại H để ở trên bàn. T cũng mang túi ma túy còn lại ra tự sử dụng. C thấy xi lanh của H để trên bàn nên đã tự ý lấy 01 xi lanh ra sử dụng (Việc C lấy xi lanh H không biết và không mua cho C), C chia túi ma túy mà T mua hộ thành 02 gói giấy, sau đó C lấy 01 phần ma túy ở trong 01 gói giấy ra sử dụng. Nông Văn N thấy H để 01 gói ma túy ở trên đệm và xi lanh để ở trên bàn do cũng nghiện ma túy nên N đã tự lấy một ít ma túy trong gói giấy của H và 01 xi lanh trên bàn đi vào nhà vệ sinh tự sử dụng (Việc N lấy ma túy và xi lanh của H thì H không biết và cũng không mua hộ cho N, không hứa hẹn gì với N về việc cho sử dụng ma túy cùng). Khi các đối tượng vừa tự sử dụng ma túy của mình xong thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của Nông Văn T, Nông Văn H và Chu Văn C là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn H và Chu Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Các bị cáo thừa nhận Khoảng 10 giờ ngày 14/7/2022, tại khu vực nhà trọ của chị Lê Thị Minh H, thuộc xóm Ba Quan, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên,

tỉnh Thái Nguyên; Nông Văn T và Nông Văn H đã có hành vi rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, trước khi T đi Chu Văn C có nhờ T mua hộ 100.000 đồng ma túy. Sau đó, T và H chở nhau bằng xe mô tô xuống khu vực xóm Kim Tĩnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên mua ma túy, T mua 300.000 đồng được 03 gói ma túy và H mua 200.000 đồng được 02 gói ma túy. Khi mua được ma túy trên đường về T và H đã sử dụng một phần ma túy, rồi cả hai đi về phòng trọ nhà chị Hòa, T đưa cho C 01 gói ma túy mà C nhờ mua T mua. C cầm túi ma túy chia thành hai gói rồi lấy một phần trong một gói ma túy để tự sử dụng rồi cất số ma túy còn lại vào trong vỏ hộp thuốc lá thăng long; T lấy một phần ma túy của T ra tự sử dụng phần còn lại để dưới áo trên sàn nhà. H lấy một phần ma túy trong gói sử dụng giờ trước đó đổ ra một gói giấy, sau đó cho một phần ma túy trong gói giấy vào xi lanh rồi đi vào phòng ngủ tự sử dụng, số ma túy còn lại H để trên đệm ở phòng khách, còn túi ma túy chưa sử dụng H cất dưới gối trên đệm ở phòng khách. Sau đó thì bị Công an xã Minh Đức

Tại bản cáo trạng số: 06CT- VKSPY ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn H và Chu Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn H và Chu Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo Nông Văn T; Nông Văn H; Chu Văn C từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A1 ghi hoàn trả 0,097 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B1 ghi hoàn trả 0,100 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu C1, ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu C1 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1, ghi hoàn trả 0,087 gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho; 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long; 03 ba chiếc xi lanh màu trắng.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ cho bị cáo T, H, C.

Phản tranh luận: Các bị cáo T, H, C không tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức thấp nhất cụ thể đề nghị xử phạt bị cáo T từ 18 đến 20 tháng tù; bị cáo H, C từ 15 đến 18 tháng tù, các vấn đề khác nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người chứng kiến: Tại phiên tòa người chứng kiến bà T, ông Q vắng mặt. Các bị cáo T, H, C và đại diện viện Kiểm sát đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, Bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do đều là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 14/7/2022, tại khu vực nhà trọ của chị Lê Thị Minh H thuộc xóm BQ, xã MĐ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Sau khi ứng được tiền công của chị H. Nông Văn T và Nông Văn H đã có hành vi rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, trước khi đi Chu Văn C có nhờ T mua hộ 100.000 đồng ma túy. Sau đó, T và H chở nhau bằng xe mô tô xuống khu vực xóm KT, phường TT, thành phố Phổ Yên mua ma túy, T mua 300.000 đồng được 03 gói ma túy và H mua 200.000 đồng được 02 gói ma túy. Khi mua được ma túy, trên đường về T và H đã sử dụng một phần ma túy rồi sau đó cả hai cùng đi về trọ. T đưa cho C 01 gói ma túy C nhờ mua từ trước. Các đối tượng T, H và C đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường Minh Đức phát hiện, bắt quả tang thu giữ của T được 0,108 gam Heroine, H được 0,118 gam Heroine và C được 0,111 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích gì khác. Như vậy hành vi, ý thức nêu trên của các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn H và Chu Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phở Yên đã truy tố các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn H và Chu Văn C theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ”.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xuất phát từ việc nghiện ma túy, các bị cáo đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân từ đó đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân, tiếp tay cho những đối tượng mua bán chất ma túy, làm gia tăng tội phạm. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết, để cải tạo giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện việc phạm tội không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn do đó trong khi lượng hình cần áp dụng Điều 17,58 Bộ luật hình sự để có hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Các bị cáo đều xuất thân từ nhân dân lao động, Nông Văn T được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7, Nông Văn H được gia đình nuôi ăn học đến lớp 11 và Chu Văn C học đến lớp 6 thì nghỉ học. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Bị cáo T không có tiền án, tiền sự xong là người đã cùng H đi mua ma túy về sử dụng và nhận mua ma túy hộ bị cáo C. Bị cáo H đã có tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo C ngày 10/6/2022 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong khi chưa bị xét xử bị cáo lại tiếp tục phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không xác định là tiền án mà xác định là nhân thân của bị cáo C. Vì vậy cần pH có mức hình phạt nghiêm khắc buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt được. Khi lượng hình cũng cần xem xét đến nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, các bị cáo tàng trữ số lượng chất ma túy chỉ trên 0,1 gam (mức

khởi điểm) do vậy Hội đồng xét xử xử các bị cáo mức thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với mức hình phạt mà người bào chữa cho bị cáo T đề nghị là phù hợp được chấp nhận, không chấp nhận mức hình phạt mà người bào chữa cho bị cáo H và bị cáo C đề nghị xử mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù vì bị cáo H có tiền sự và bị cáo C là người có nhân thân xấu.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1, ghi hoàn trả 0,087 gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu C1, ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu C1 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B1 ghi hoàn trả 0,100 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A1 ghi hoàn trả 0,097 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho; 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long; 03 ba chiếc xi lanh màu trắng. Đây là số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao gói mẫu cũng như những vật dụng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo T là hộ cận nghèo và người dân tộc thiểu số; bị cáo H là hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo C là hộ cận nghèo nên áp dụng Điều 12 Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Heroine, theo Nông Văn T và Nông Văn H khai mua tại ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ hướng Thái Nguyên đi Hà Nội thuộc khu vực tổ dân phố Kim Tinh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. T và H không biết chủ ngôi nhà và người bán ma túy cho mình là ai nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Nông Văn N, quá trình điều tra xác định: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 14/7/2022 N đang ở phòng trọ cùng với C thì thấy H và T đi xe máy về. N thấy H để xilanh ra bàn và để một gói ma túy trên đệm. Sau đó H lấy một phần ma túy trong gói giấy cho vào xilanh rồi đi vào phòng ngủ. Do cũng là đối tượng nghiện ma túy, N đã tự lấy xilanh của H và lấy một ít ma túy trong gói ma túy của H cho vào xilanh rồi đi vào nhà vệ sinh để sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì bị Công an vào kiểm tra thu giữ chiếc xilanh N vừa sử dụng. Việc N tự ý sử dụng ma túy H không biết và cũng không được hưởng lợi gì nên hành vi của N không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài

liệu cho Công an thành phố Phổ Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 0005512 ngày 09/12/2022 là thỏa đáng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn H và Chu Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/7/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/7/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn C 21 (hai mươi một) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt 20 (hai mươi) tháng tù tại Bản án số 11/2022/HSST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Cạn. Buộc bị cáo Chu Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 41 (bốn mươi một) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/7/2022. Được trừ đi thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 10/6/2022 đến ngày 18/6/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam mỗi bị cáo T, H, C 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1, ghi hoàn trả 0,087 gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu C1, ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu C1 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B1 ghi hoàn trả 0,100 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A1 ghi hoàn trả 0,097 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi mẫu lưu kho; 01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long; 03 ba chiếc xi lanh màu trắng.

“Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 15/12/2022”.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo T,H,C.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- CCTHA thành phố Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND thị trấn NP; UBND xã TQ, UBND xã TH;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy